

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

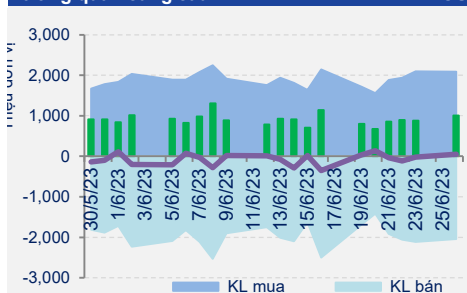
26/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

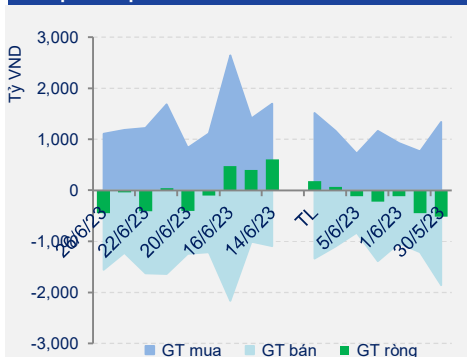
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,132.03	231.01
% Thay đổi	↑ 0.23%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	1,012,007,454	122,585,720
GTGD (tỷ đồng)	20,333.80	2,081.58
Tổng cung (CP)	2,043,000,483	230,469,600
Tổng cầu (CP)	2,093,068,309	166,935,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	51,501,503	257,040
KL mua (CP)	32,646,603	4,545,735
GT mua (tỷ đồng)	1,108.57	90.80
GT bán (tỷ đồng)	1,555.99	5.77
GT ròng (tỷ đồng)	(447.42)	85.03

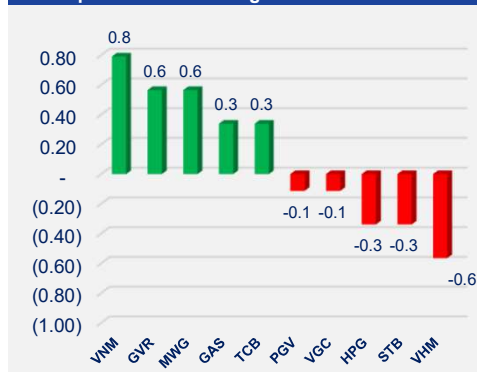
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX trong phiên giao dịch đầu tuần biến động rất mạnh khi mở đầu phiên tăng điểm lên vùng 1.135 điểm, sau đó áp lực bán gia tăng mạnh đột biến ở nhóm cổ phiếu có tính chất đầu cơ dẫn đến VN-INDEX điều chỉnh về vùng 1.120 điểm và bắt đầu phục hồi tốt trở lại trong phiên chiều. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,65 điểm (+0,23%) lên mức 1.132.03 điểm dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. HNX-INDEX ngược lại giảm 0,53 điểm (-0,23%) về mức 231,01 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với tổng cộng 374 mã giảm giá (15 mã giảm sàn), 224 mã tăng giá (09 mã tăng trần) và 123 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 22.410,13 tỷ đồng tăng mạnh so với phiên trước, duy trì vượt mức trung bình với khối lượng giao dịch hơn 1 tỷ cổ phiếu trên HOSE. Thể hiện dòng tiền vẫn đang luân chuyển gia tăng tốt trong thị trường và có xu hướng dịch chuyển sang các cổ phiếu vốn hóa lớn, cơ bản tốt, đầu ngành. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị 447,61 tỷ đồng; mua ròng trên HNX với giá trị 85,03 tỷ đồng.

Chiều 24/06/2023, Quốc hội đã thông qua nghị quyết chung của kỳ họp thứ 5 Quốc hội XV, trong đó quyết nghị tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) theo Nghị quyết 43 năm 2022. Được thực hiện từ 1/7 đến hết năm 2023. Qua đó nhóm cổ phiếu bán lẻ với kỳ vọng hưởng lợi đã tăng giá tích cực với thanh khoản gia tăng tốt như PET (+5,93%), DGW (+4,39%), MWG (+3,38%), FRT (+1,77%)...

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến tích cực, vượt trội so với thị trường chung khi kỳ vọng sẽ tiếp tục thu hút các nhà đầu tư Hàn Quốc gia tăng đầu tư như KBC (+3,45%), GVR (+3,16%), SIP (+2,52%), IDC (+2,08%)... ngoài VGC (-3,15%) chịu áp lực bán mạnh đột biến.

Các cổ phiếu nhóm Logistic, cảng biển đa số cũng có diễn biến khá tích cực với TMS (+6,82%), DVP (+3,04%), VSC (+2,43%), PHP (+1,78%), HAH (+1,25%), ... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở mức trung bình như SGP (-1,22%), TCL (-1,03%), GMD (-0,38%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản rất đột biến với APS (-9,79%), VIX (-5,74%), FTS (-2,40%), PSI (-2,25%), VND (-1,78%)... ngoài một số mã phục hồi tốt ở cuối phiên như CTS (+3,69%), AGR (+0,33%)...

Các cổ phiếu nhóm bất động sản cũng có diễn biến tương tự khi đa số các mã có tính chất đầu cơ cao chịu áp lực bán mạnh như QCG (-6,91%), LGL (-6,88%), TDC (-4,14%), NHA (-3,94%), DRH (-2,64%)... ngoài các mã vẫn tăng giá tốt như VPH (+4,82%), NVL (+2,76%), HDG (+1,42%), DIG (+1,32%), IJC (+0,96%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 3,9 điểm (+0,35%) mức chênh lệch gia tăng -8,23 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI giảm dần trở lại. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -12,23 điểm đến -29,13 điểm so với VN30, mức chênh lệch nói rộng giữa các kỳ hạn và khối lượng mở OI tăng. Cho thấy các trader đang lạc quan đối với chỉ số VN30, gia tăng các vị thế mua ở VN30 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường đóng cửa tiếp tục tăng điểm phiên đầu tuần và là phiên thứ 5 liên tiếp VnIndex tăng điểm, chốt phiên VN-Index đóng cửa tại 1.132,03 điểm và vượt xa ngưỡng kháng cự 1.120 trên một nền tích lũy nhỏ khá tin cậy. Trong phiên có nhiều thời điểm VN-Index giảm điểm do sự trì kéo từ ngưỡng kháng cự nhưng lực cầu mạnh về cuối phiên giúp VnIndex đóng cửa tăng đồng thời cho thấy nội lực của đợt phục hồi đang mạnh. Với trạng thái tích cực hiện tại chúng tôi kỳ vọng lần vượt kháng cự này sẽ thành công và VnIndex sẽ hướng tới khu vực kháng cự mạnh tiếp theo 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên biến động mạnh khi giao dịch phần lớn thời gian trong sắc đỏ, thậm chí có thời điểm giảm 0,83%, tuy nhiên lực cầu cuối giờ giúp cho VnIndex tăng +2,65 điểm (+0,23%), tiếp tục xu hướng tích cực khi đã vượt xa ngưỡng cản 1.120 điểm. Với nền tảng phục hồi, tích lũy tốt thời gian qua, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm sức mạnh của sóng hồi lần này là tốt và VnIndex sẽ còn tích cực để hướng tới khu vực kháng cự ngắn hạn quanh 1.150 điểm.

Xu hướng Trung- Dài hạn của thị trường vẫn duy trì tích cực khi đã tích lũy rất tốt trong 6 tháng trước đây trước khi bứt phá để hồi phục ngắn hạn tin cậy, đồng thời tạo cơ sở cho khả năng trong trung hạn VN-Index còn có thể hình thành Uptrend. Với những giai đoạn phục hồi ngắn hạn liên tiếp, hiện tại Vnindex đang sắp tiếp cận vùng cản mạnh quanh 1.150 điểm, nếu VnIndex vượt qua ngưỡng cản này sẽ hình thành uptrend nhưng chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần nhiều thời gian hơn để tích lũy trước khi vượt cản mạnh, đồng thời để có thể hình thành uptrend cần thêm hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực. Với nền tảng hình thành sóng rất tốt trong thời gian qua (chúng tôi đã phân tích kỹ trong các bản tin trước đây) có thể kỳ vọng thị trường có cơ sở hình thành uptrend trung hạn.

Thị trường có thể vẫn có diễn biến rung lắc, điều chỉnh trên đường tiếp cận vùng kháng cự quan trọng quanh 1.150 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng và tiếp tục theo dõi thị trường. Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) nên nếu cơ cấu tốt thì hiện tại hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ, trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
GVR	19.60	16-17	20.5-21	15	23.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.60	12.5-13.2	15-15.5	12	17.0	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	52.50	49.5-51.6	62-64	46	17.1	2.5%	-26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	35.85	31-31.5	40-42	29	17.0	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	35.95	26.4	34-36	34	36.17%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	25.10	18	24-26	23.5	39.44%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.75	40	52-54	47	19.38%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	32.60	25.1	33-34	30.5	29.88%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.50	12.75	18-18.5	13	5.88%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	59.50	54.8	65-67	58	8.58%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	30.00	28.05	34-35	28	6.95%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	52.50	51	62-64	50	2.94%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Quốc hội thông qua việc giảm 2% thuế VAT

Theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV vừa thông qua, chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội sẽ áp dụng từ 01/07 đến 31/12.

Hải Phòng được LG Innotek đầu tư thêm 1 tỷ USD

Cụ thể, Dự án của LG Innotek Hải Phòng của Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng tăng vốn thêm 1 tỷ USD. Việc LG Innotek tăng vốn đã nâng tổng vốn FDI của thành phố 6 tháng đầu năm đạt xấp xỉ 1,9 tỷ USD, chiếm 95% kế hoạch năm

Loạt dự án giao thông nghìn tỷ đồng vừa được khởi công từ Bắc vào Nam

Nhiều dự án giao thông trọng điểm vừa được Bộ GTVT và các địa phương khởi công trong tháng 6, bao gồm: Dự án đường vành đai 4 Vùng Thủ đô, Dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, Dự án đường vành đai 3 TP.HCM và 2 cao tốc, và Cao tốc trục ngang đầu tiên ở miền Tây

Quỹ bảo hiểm xã hội đang kết dư gần 1,2 triệu tỷ đồng

Hiện kết dư Quỹ bảo hiểm xã hội đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, phần lớn số tiền này được sử dụng mua trái phiếu Chính phủ, dù đạt mục tiêu an toàn nhưng hiệu quả đầu tư chưa cao, đặc biệt những năm gần đây lãi suất trái phiếu Chính phủ liên tục giảm.

TIN DOANH NGHIỆP

Địa ốc Hoàng Cát tiếp tục lỗ 48 tỷ đồng

Theo công bố thông tin lên HNX, năm 2022, CTCP Tập đoàn Địa ốc Hoàng Cát lỗ 48 tỷ đồng, năm trước đó lỗ hơn 20 tỷ đồng. Với việc tiếp tục thua lỗ trong năm vừa qua, tính đến cuối năm 2022, vốn chủ sở hữu của Địa ốc Hoàng Cát giảm thêm 23%, còn gần 493 tỷ đồng.

Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt lỗ gấp đôi sau kiểm toán

Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt báo cáo lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ âm gần 683 tỷ đồng, mức lỗ này gần gấp đôi so với báo cáo tự lập.

PLX: Kế hoạch lãi trước thuế tăng 42%

Cụ thể, HĐQT Petrolimex đặt mục tiêu doanh thu 2023 là 190 ngàn tỷ đồng, giảm 38% so với thực hiện năm trước. Kế hoạch lãi trước thuế gần 3.23 ngàn tỷ đồng, tăng 42%.

Doanh thu tháng 5 của MWG giảm 10% so cùng kỳ

Theo đó, CTCP Đầu tư Thế giới Di động ghi nhận doanh thu thuần khoảng 10,297 tỷ, giảm 10% so với tháng 5/2022. Lũy kế 5 tháng đầu năm, MWG ghi nhận doanh thu hơn 47 ngàn tỷ, giảm 21% so với cùng kỳ năm ngoái và tương ứng thực hiện 35% kế hoạch cả năm.

PGS: chi gần 100 tỷ đồng trả cổ tức năm 2022, tỷ lệ 20%

Cụ thể, PGS sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 20%. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 21/7. Với gần 50 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính PGS sẽ chi xấp xỉ 100 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này cho cổ đông.

6 tháng đầu năm, PVT ước lãi 488 tỷ đồng, hoàn thành 91% kế hoạch năm

Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2023, PVTrans ước tính doanh thu 4.360 tỷ đồng, bằng 134% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm (kế hoạch 3.244,2 tỷ đồng). LNST nửa đầu năm 2023 ghi nhận 488 tỷ đồng, bằng 195% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm (kế hoạch 250,2 tỷ đồng) và thực hiện được 91% so với kế hoạch lợi nhuận năm (kế hoạch lãi 538 tỷ đồng)

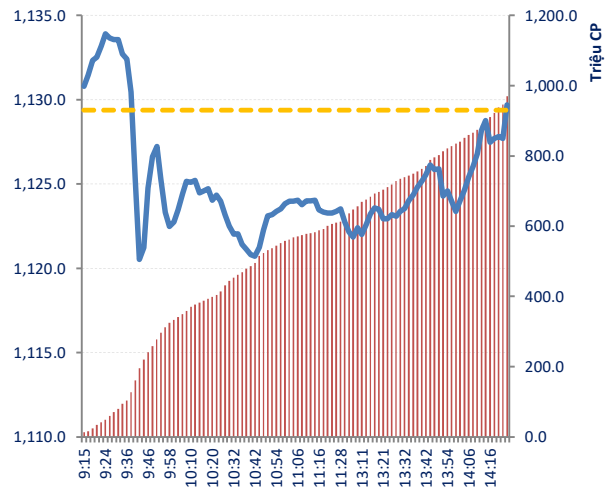
HTP: Kế hoạch 2023 đi ngang, không chia cổ tức

CTCP In Sách Giáo khoa Hòa Phát công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023 với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế đi ngang, lần lượt là 83.7 tỷ đồng và 8 tỷ đồng.

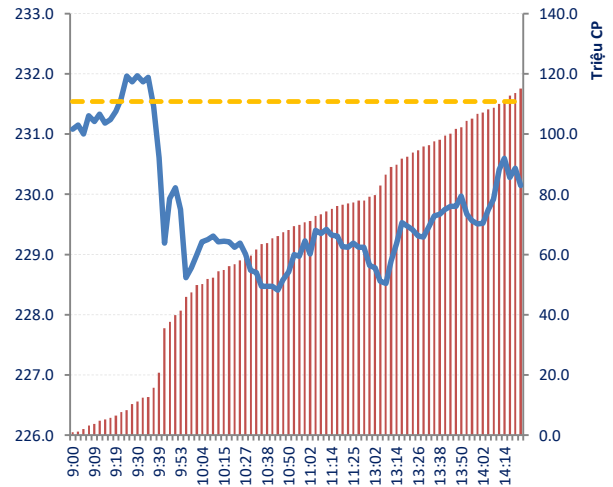


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

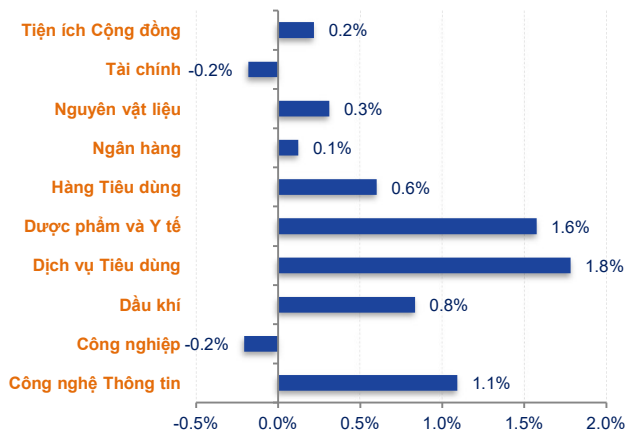
KLGD và VN-Index trong phiên



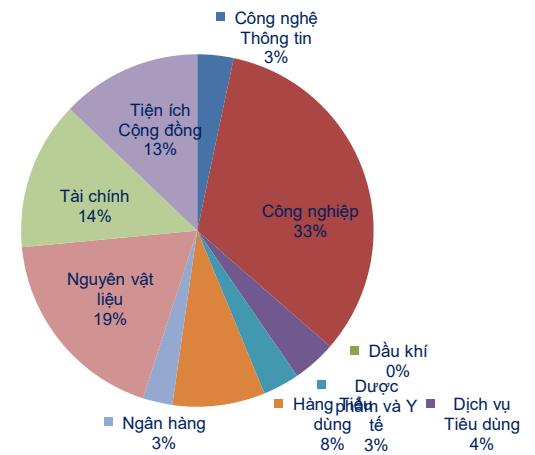
KLGD và HNX-Index trong phiên



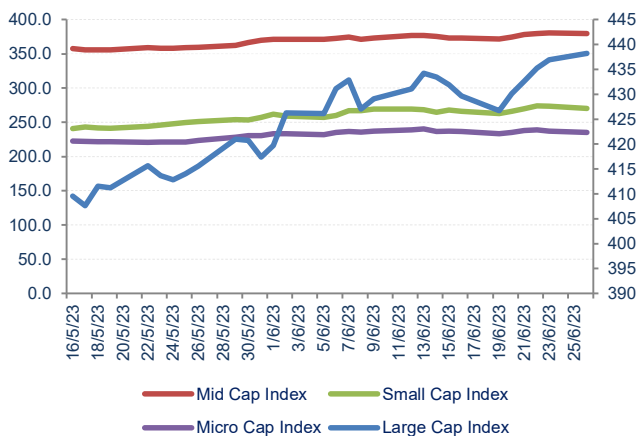
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



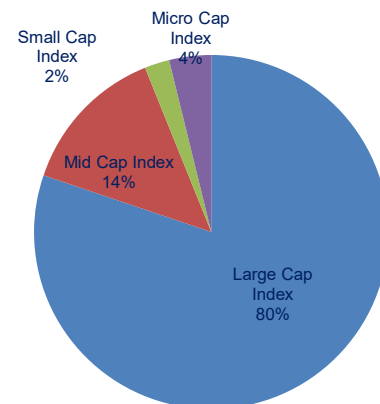
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	1,436,000	VRE	2,816,200
2	HPG	866,900	VPB	2,747,000
3	VHM	640,800	VND	2,549,600
4	HDG	448,800	SSI	1,919,300
5	CTS	439,900	VNM	1,561,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	2,486,600	NVB	50,000
2	CEO	576,200	BVS	40,900
3	PVS	458,505	IVS	7,500
4	IDC	295,100	PGS	6,600
5	TVD	212,900	LHC	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	12.20	11.50	↓ -5.74%	68,551,300
NVL	14.50	14.90	↑ 2.76%	53,445,800
GEX	20.60	20.45	↓ -0.73%	51,566,500
DIG	22.80	23.10	↑ 1.32%	40,376,400
VND	19.70	19.35	↓ -1.78%	33,676,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.80	13.70	↓ -0.72%	39,132,032
CEO	26.20	25.90	↓ -1.15%	10,115,289
PVS	31.80	32.60	↑ 2.52%	6,534,173
IDC	43.20	44.10	↑ 2.08%	5,367,918
HUT	20.00	19.60	↓ -2.00%	5,352,213

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	116.10	124.20	8.10	↑ 6.98%
TMS	46.90	50.10	3.20	↑ 6.82%
CMG	45.30	48.35	3.05	↑ 6.73%
LAF	12.00	12.80	0.80	↑ 6.67%
ABR	11.30	12.05	0.75	↑ 6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPT	16.10	19.20	3.10	↑ 19.25%
PTS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SDN	49.50	54.40	4.90	↑ 9.90%
DHT	23.80	26.10	2.30	↑ 9.66%
SSM	6.50	7.10	0.60	↑ 9.23%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	6.20	5.77	-0.43	↓ -6.94%
STG	49.00	45.60	-3.40	↓ -6.94%
QCG	10.85	10.10	-0.75	↓ -6.91%
PHC	7.40	6.89	-0.51	↓ -6.89%
LGL	4.80	4.47	-0.33	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	36.20	32.60	-3.60	↓ -9.94%
BST	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
IDJ	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
APS	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
GDW	44.70	40.40	-4.30	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	68,551,300	0.7%	81	151.0	1.0
NVL	53,445,800	1.8%	414	35.0	0.6
GEX	51,566,500	0.1%	23	908.7	0.8
DIG	40,376,400	2.2%	276	82.7	1.8
VND	33,676,600	4.1%	487	40.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	39,132,032	2.1%	224	61.6	1.2
CEO	10,115,289	7.5%	1,057	24.8	1.8
PVS	6,534,173	5.6%	1,498	21.2	1.2
IDC	5,367,918	34.3%	6,675	6.5	2.3
HUT	5,352,213	1.3%	146	137.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	28.9%	6,411	18.1	4.9
TMS	↑ 6.8%	12.3%	4,135	11.3	1.3
CMG	↑ 6.7%	10.4%	2,088	21.7	2.2
LAF	↑ 6.7%	13.3%	1,635	7.3	0.9
ABR	↑ 6.6%	11.5%	1,617	7.0	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPT	↑ 19.3%	5.6%	705	-	-
PTS	↑ 10.0%	8.5%	1,532	6.5	0.5
SDN	↑ 9.9%	27.4%	9,985	5.0	1.3
DHT	↑ 9.7%	13.0%	3,897	6.1	0.8
SSM	↑ 9.2%	-10.9%	(1,314)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	1,436,000	0.1%	23	908.7	0.8
HPG	866,900	0.7%	114	222.4	1.5
VHM	640,800	24.9%	8,269	6.8	1.5
HDG	448,800	18.1%	4,822	8.0	1.4
CTS	439,900	1.3%	163	133.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2,486,600	2.1%	224	61.6	1.2
CEO	576,200	7.5%	1,057	24.8	1.8
PVS	458,505	5.6%	1,498	21.2	1.2
IDC	295,100	34.3%	6,675	6.5	2.3
TVD	212,900	34.6%	4,615	3.6	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	472,778	23.2%	6,533	15.3	3.3
VHM	243,845	24.9%	8,269	6.8	1.5
BID	224,093	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	198,325	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	182,208	24.1%	7,689	12.4	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,199	5.6%	1,498	21.2	1.2
IDC	14,256	34.3%	6,675	6.5	2.3
THD	13,895	4.0%	672	59.0	2.3
BAB	11,835	9.6%	1,139	12.5	1.1
KSF	11,640	4.9%	1,094	35.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.43	-0.4%	(48)	-	0.5
DXG	3.30	-1.5%	(355)	-	0.7
TGG	2.84	-15.6%	(2,111)	-	0.3
LDG	2.71	-2.1%	(267)	-	0.4
DIG	2.61	2.2%	276	82.7	1.8

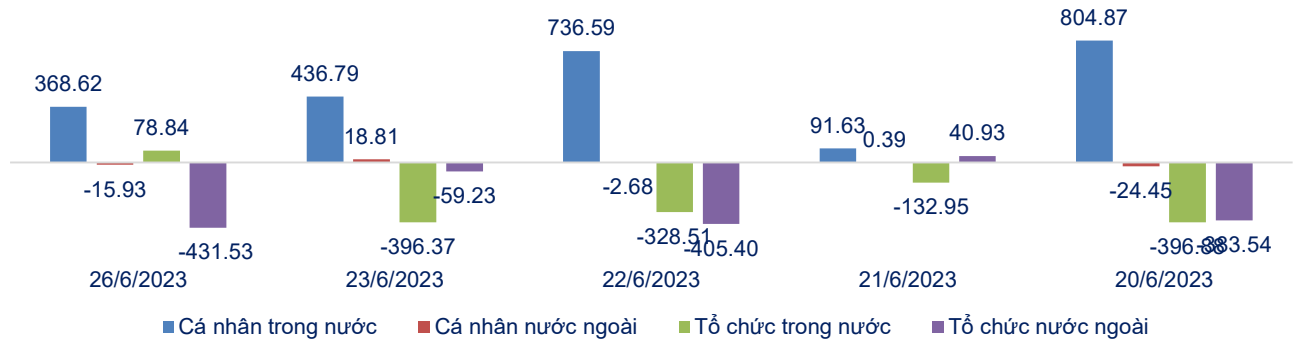
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	3.00	-20.9%	(2,031)	-	0.3
API	2.68	8.2%	921	13.7	1.1
VIG	2.60	3.6%	244	34.4	1.2
L14	2.57	-10.2%	(1,273)	-	3.5
FID	2.56	0.0%	1	4,462.7	0.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	220.47	1.8%	414	35.0	0.6
DIG	73.58	2.2%	276	82.7	1.8
VRE	71.59	10.2%	1,488	18.0	1.8
VND	67.27	4.1%	487	40.5	1.6
VIX	50.78	0.7%	81	151.0	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-125.79	14.9%	3,006	10.1	1.4
PET	-98.08	4.9%	1,008	26.8	1.3
GEX	-90.14	0.1%	23	908.7	0.8
HDB	-72.17	20.8%	3,174	5.9	1.1
VHM	-32.68	24.9%	8,269	6.8	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3.11	18.7%	2,610	4.9	0.9
VJC	1.91	-14.0%	(4,143)	-	3.4
VRE	1.87	10.2%	1,488	18.0	1.8
CII	1.85	1.1%	362	52.1	0.6
DHA	1.54	11.4%	3,272	12.8	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	-7.42	-11.1%	(2,366)	-	0.9
DGC	-6.15	47.4%	13,357	4.9	2.2
GEX	-4.70	0.1%	23	908.7	0.8
DGW	-4.56	23.9%	3,362	12.2	2.7
STB	-2.76	14.9%	3,006	10.1	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	165.48	14.9%	3,006	10.1	1.4
PET	98.08	4.9%	1,008	26.8	1.3
VNM	76.26	23.5%	3,881	17.8	4.2
HDB	74.42	20.8%	3,174	5.9	1.1
GEX	62.08	0.1%	23	908.7	0.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-219.32	1.8%	414	35.0	0.6
DIG	-73.62	2.2%	276	82.7	1.8
VIX	-35.27	0.7%	81	151.0	1.0
GAS	-21.39	24.1%	7,689	12.4	2.8
HCM	-19.59	8.7%	1,517	18.9	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	35.06	24.9%	8,269	6.8	1.5
GEX	32.76	0.1%	23	908.7	0.8
FRT	27.01	11.2%	1,620	41.9	4.5
PNJ	24.65	21.5%	5,368	14.1	2.7
HPG	20.85	0.7%	114	222.4	1.5

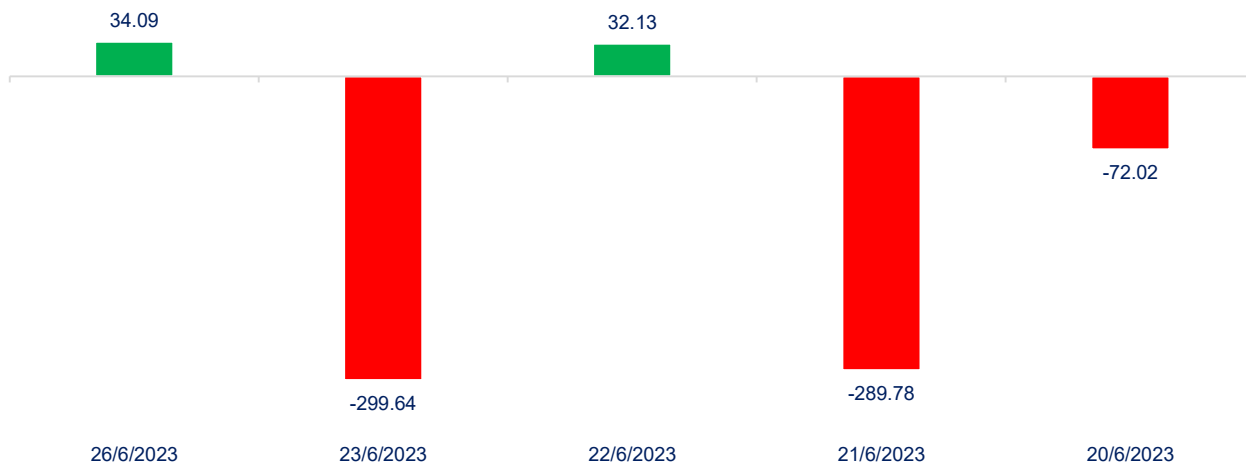
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-107.40	23.5%	3,881	17.8	4.2
VRE	-76.90	10.2%	1,488	18.0	1.8
VPB	-55.51	11.8%	1,796	11.2	1.3
SSI	-47.86	6.9%	1,035	25.1	1.7
VND	-47.17	4.1%	487	40.5	1.6

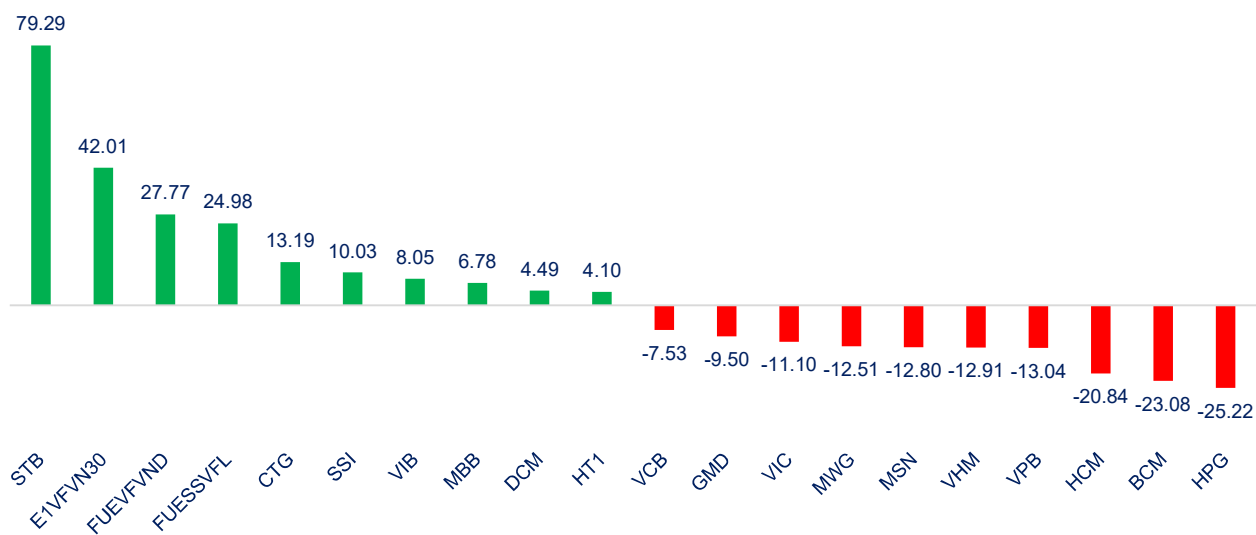


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn